

# ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ VỤ LÚA CHIÊM XUÂN 1994-1995 Ở HÀ TÂY

KS. Đỗ Huy Thành

*Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ (ĐBBB)*

Vụ lúa chiêm xuân 1994 - 1995 ở Hà Tây được mùa. Đây là vụ liên tiếp thứ 4 có năng suất cao, kể từ sau vụ mất mùa 1990 - 1991 đến nay.

Nhìn chung, diễn biến thời tiết trong vụ có nhiều nét ít thuận lợi cho lúa đông xuân, đặc biệt là ở thời kỳ từ đầu đến giữa vụ, lúc này đã có ý kiến cho rằng vụ chiêm xuân năm nay sẽ thất thu. Nguyên nhân để đưa đến vụ chiêm xuân năm nay được mùa có nhiều, trong bài này chúng tôi đánh giá điều kiện khí tượng nông nghiệp (KTNN) thông qua số liệu tại trạm KTNN Hà Đông, đồng thời đưa ra một số nhận xét chủ quan để bạn đọc tham khảo.

## I. CÁC ĐIỀU KIỆN KTNN TỪ KHI GIEO ĐẾN THU HOẠCH

Bảng 1 cho thấy

- Trong suốt cả vụ, nhìn chung nền nhiệt độ khá cao, ba tháng đầu vụ (I-III/95) xấp xỉ trung bình nhiều năm, ba tháng cuối vụ (IV-VI/95) cao hơn trung bình nhiều năm và xấp xỉ ba tháng cuối vụ chiêm xuân 1993 - 1994. Nhiệt độ thấp nhất trong 2 tháng đầu vụ (I và II/95) chỉ xuống tới 7,8 - 10,4°C, bốn tháng cuối vụ tăng dần từ 14,0°C lên tới 24,4°C. Đặc biệt trong suốt cả vụ (I-VI-95) vẫn có ngày nhiệt độ cao nhất lên tới  $\geq 25,0^\circ\text{C}$  (ngay cả 2 tháng I và II-95).

- Tổng lượng mưa các tháng (trừ tháng I-95) đều ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm và vụ chiêm xuân 1993 - 1994, song số ngày mưa vẫn khá : 10-21 ngày/tháng. Đặc biệt, lượng mưa tháng IV-95 rất thấp : 20,9mm, thấp hơn cả tháng IV-94 tới trên 10,0mm (là tháng IV có lượng mưa thấp hiếm có). Sang tháng V và VI-95 lượng mưa có tăng dần : 100,0 - 180,0mm, nhưng vẫn còn thấp hơn trung bình nhiều vụ và 2 tháng V + VI-94 tới 150,0 - 200,0mm.

- Thời gian có nắng không phong phú như vụ chiêm xuân 1993 - 1994, song ngay trong 2 tháng (II và III-95) ít nắng nhất vẫn có tới 24,7 - 31,1 giờ nắng/tháng. Các tháng còn lại (I, IV, V, VI) số giờ nắng khá, nền nhiệt độ cao, đây là điều kiện thuận lợi cho lúa vào chắc xanh, chín hết rất nhanh, tạo đà cho thu hoạch nhanh, gọn, đạt năng suất cao.

## II. TÌNH HÌNH SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY LÚA

Tại trạm KTNN Hà Đông (Hà Tây) gieo, cấy và quan trắc vật hậu 6 thửa thí nghiệm với 2 giống lúa : CR203.NC và CR203- CI cách nhau từ 2-5 ngày cho thấy :

- Ở thời kỳ cây mạ, lúc đầu có gặp khó khăn, một số trà gieo sớm mạ bị chết, một số chân ruộng cấy sớm phải nhổ lên cấy lại do lúa bị chết rét.

- Các trà chính vụ, gieo vào trung tuần tháng I, nhổ cấy vào trung tuần tháng II, về thời gian có chậm hơn trung bình nhiều vụ, song vẫn còn sớm hơn vụ chiêm xuân 1993 - 1994 tới 5-10 ngày.

- Tuổi của mạ cấy (cả 3 đợt thí nghiệm) đều trên 30 ngày tuổi (32-35 ngày). Cây mạ thân cao, độ rộng trung bình, nhưng có số lá khá nhiều (trung bình xấp xỉ 5 lá/cây), bản lá to, xanh đậm.

- Lúa cấy mật độ cây trên 1m<sup>2</sup> vừa phải, trừ đợt III gặp rét có chậm hơn, còn chỉ sau 2 ngày là lúa bén rễ, hồi xanh. Do sau cấy trời hơi lạnh, mưa ít, thiếu nắng, lúa vào đẻ nhánh chậm, cả 3 đợt cấy phải sau 37-38 ngày mới bắt đầu đẻ nhánh. (Song vẫn xấp xỉ với thời gian của vụ chiêm xuân 1993 - 1994, loại cùng giống).

- Cả 3 đợt cấy, lúa có quá trình đẻ kéo dài : 15 - 20 ngày mới thôi đẻ ; tỷ lệ đẻ khá cao : 100 - 200% (xấp xỉ vụ chiêm xuân trước).

- Thời kỳ lúa trở bông nở hoa tập trung vào cuối tháng IV và đầu tháng V-95, đây chính là thời gian có "độ an toàn" cao cho lúa trở (theo TBNN). Năm nay, ở giai đoạn này trời nắng, ấm, không có đợt không khí lạnh nào làm giảm nhiệt độ, lại bắt đầu có mưa rào, kèm dông.

- Theo dõi cả 3 đợt cấy, thí nghiệm, thời gian từ bắt đầu đẻ nhánh ( $\geq 10\%$ ), đến bắt đầu trở bông nở hoa ( $\geq 10\%$ ) giảm ngắn dần từ 35 ngày xuống 30 ngày (từ đợt I-III).

Thời gian kéo dài để hoàn thành nở hoa, thu phần chỉ từ 7 - 8 ngày là kết thúc, xấp xỉ trung bình nhiều vụ.

- Thời gian từ ngậm sữa đến chắc xanh, chín hết lại kết thúc rất nhanh ; cả 3 đợt cấy từ ngậm sữa phổ biến ( $\geq 50\%$ ) đến chắc xanh phổ biến ( $\geq 50\%$ ) chỉ có 6 ngày là kết thúc, và chỉ sau 5 -6 ngày là lúa chín hết, thu hoạch được. Đây chính là những chỉ số thời gian rất có lợi, quyết định năng suất ở giai đoạn cuối cùng của cây lúa.

**Bảng 1. Các yếu tố khí tượng vụ chiêm xuân 1994 - 1995**  
(tại trạm KTNN Hà Đông)

Yếu tố \ Tháng	I-1995	II - 1995	III - 1995	IV - 1995	V - 1995	VI - 1995
$\bar{T}$ (°C)	15,4	16,3	19,2	23,8	26,6	29,3
$T_n$ (°C)	7,8	10,4	14,0	16,8	20,6	24,4
$T_x$ (°C)	25,4	24,9	27,0	30,4	36,6	37,7
Lượng mưa (mm)	25,1	12,3	46,5	20,9	102,6	180,6
Số ngày mưa	10	14	21	16	12	17
Thời gian nắng (h)	55,1	31,1	24,7	57,6	149,9	158,9

### III. PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN NĂNG SUẤT

Như phần trên đã đề cập, lúa chiêm xuân năm nay tuy có vào đẻ chậm, song quá trình đẻ kéo dài, tỷ lệ đẻ cao, do vậy, cụm lúa to, bông nhiều. Bảng 2 cho thấy :

- Tỷ lệ số cây kết quả trên 1m<sup>2</sup> rất cao, cả 3 đợt cấy thí nghiệm (2 giống) đều đạt 88-99%, cao hơn cả vụ chiêm xuân 1993-1994 3-10%. Mật độ cây kết quả nhiều : 370 - 427 cây/1m<sup>2</sup>, hơn vụ chiêm xuân 1993-1994 : 5-10 cây/1m<sup>2</sup>.

- Số hạt lúa chắc trung bình trên 1 bông khá nhiều : 75-81 hạt/1 bông. Số hạt lép, lửng trung bình trên 1 bông lại ít : 7-10 hạt/1 bông, ít hơn cả vụ chiêm xuân 1993 - 1994 : 6-10 hạt/1 bông.

- Lúa vào chín rất nhanh, hạt lúa to, vàng óng, phẩm cấp cao ; khối lượng 1000 hạt lớn : 17,1 - 18,4 g/1000 hạt, cao hơn cả vụ chiêm xuân 1993 - 1994 : 0,1 - 0,2g/1000 hạt.

+ Từ những thành phần năng suất trên, cộng với thời tiết thuận lợi khi thu hoạch, vụ chiêm xuân năm nay đã cho năng suất cao : 53 - 56 tạ/ha (theo công thức tính toán) ; 46 - 50 tạ/ha (theo năng suất thực thu). Theo con số điều tra nhanh, toàn tỉnh Hà Tây năng suất đạt bình quân trên 43 tạ/ha, vùng lân cận thị xã Hà Đông đạt xấp xỉ : 45 tạ/ha. Đây là một kết quả đáng phấn khởi, nhưng hơi "bất ngờ".

Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất lúa chiêm xuân 1994 - 1995

Giống lúa	Đợt gieo cấy	Số cây kết quả T.B/1m <sup>2</sup>	Số cây không kết quả T.B/1m <sup>2</sup>	Số gié T.B/1 bông	Số hạt chắc T.B/1 bông	Số hạt lép, lửng T.B/1 bông	Khối lượng 1000 hạt (g)	Năng suất tính toán (tạ/ha)	Năng suất thực thu (tạ/ha)
CR203-NC	I	427	3	9	77	8	17,1	56,22	50,15
	II	419	4	9	75	7	17,5	54,99	48,55
	III	411	3	9	75	7	17,8	54,87	47,20
CR203-CI	I	378	5	9	81	10	18,0	55,11	50,08
	II	370	4	10	78	8	18,4	53,10	47,85
	III	398	3	8	75	7	17,7	52,83	45,57

### IV. SƠ BỘ NHẬN XÉT CHỦ QUAN

1. Nhìn toàn cục, trong vụ chiêm xuân năm nay diễn biến thời tiết không thuận lợi lắm cho cây lúa sinh trưởng và phát triển :

- Rét tuy không đậm, nhiệt độ thấp nhất trong tháng I chỉ xuống tới 7-8°C, nhưng rét muộn, kéo dài ; ba tháng đầu vụ nền nhiệt độ tăng chậm.

- Lượng mưa cả vụ thấp hơn trung bình nhiều năm và vụ chiêm xuân 1993-1994.

- Thời gian có nắng kém phong phú, đặc biệt là ở 3 tháng gần giữa vụ (II-IV-95).

- Đầu và giữa vụ sâu bệnh phát triển, đặc biệt là bệnh đạo ôn phá hại. Song nếu đem so sánh với 10 năm lại đây, từ 2 vụ chiêm xuân mất mùa (1986 - 1987 và 1990 - 1991) và ở vụ được mùa cho thấy :

+ Về nền nhiệt độ, năm 1995 chưa hẳn là năm mà vụ chiêm xuân có nền nhiệt độ khác thường lắm : năm cũng được mùa (1986) có nhiệt độ thấp nhất xuống tới  $6,1^{\circ}\text{C}$  ; năm 1994, có nhiệt độ thấp nhất :  $9,8^{\circ}\text{C}$  (nhiệt độ cao nhất trong 10 năm) cũng là năm được mùa. Trong 8 vụ được mùa (trừ 2 vụ mất mùa trong 10 năm) có tới xấp xỉ 50% số vụ có rét muộn, kéo dài như năm 1995.

+ Về lượng mưa các tháng tuy có thấp song số ngày có mưa vẫn khá, mặt khác nếu so sánh với vụ chiêm xuân mất mùa gần nhất (1990 - 1991), thì trong 3 tháng đầu vụ năm đó (XII/90 - II/91) lượng mưa chỉ từ 4,7 - 9,9 mm/tháng ; trong khi đó 3 tháng đầu vụ năm 1995 (I-II/95) vẫn từ : 12,3 - 46,6mm. Rõ ràng là lượng mưa tuy thấp song vẫn còn cao hơn vụ chiêm xuân mất mùa (1990 - 1991). Và thời vụ "dường như" chuyển dịch muộn hơn cho thích nghi với cây lúa chiêm xuân.

+ Thời gian có nắng tuy không phong phú lắm, nhưng vẫn nhiều hơn và được trải ra trong các tháng đầu vụ. Tháng III-1995 là tháng ít nắng nhất trong vụ, vẫn có 24,7 giờ nắng, trong khi đó tháng III-1991 chỉ có 6 giờ nắng (số liệu đo đạc tại trạm KTNN Hà Đông).

Từ những chỉ số về thời tiết và so sánh trên, nhận thấy rằng : điều kiện KTNN vụ chiêm xuân năm 1994 - 1995 là ít thuận lợi, song chưa phải là năm "khắc nghiệt", mặt khác quan trọng hơn, là khi lúa trở không gặp không khí lạnh làm giảm nhiệt độ như đợt ngày 20-IV-1991, lúc lúa trở đại trà năm đó.

## 2. Những yếu tố chủ quan

+ Chỉ đạo sản xuất là một nhân tố chủ quan có tính quyết định đến năng suất vụ chiêm xuân vừa qua :

- Chủ động trong khâu giống và thời vụ gieo cấy.

Trong những năm gần đây, giống lúa xuân có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống sâu bệnh, chịu hạn, chịu rét... đã được phổ cập đến từng hộ nông dân. Kế hoạch thời vụ rất chủ động, và sau đó mạnh dạn điều chỉnh khi diễn biến thời tiết bất lợi cả về thời gian lịch gieo cấy và cơ cấu giống theo từng trà lúa.

- Mạnh dạn gieo lại, cấy lại khi gặp rét mạ chết, lúa chết. Rất chủ động khi thiếu nước, nguồn phân bón "đặc hiệu" được đáp ứng đầy đủ. Bám sát đồng ruộng phát hiện và có biện pháp phòng trừ sâu bệnh rất kịp thời, hiệu quả.

- Tổ chức tập trung chỉ đạo mạnh mẽ ở các thời kỳ "then chốt" quyết định năng suất lúa. Với quyết tâm chỉ đạo cao, vụ chiêm xuân vừa qua chúng ta đã từ bị động trở thành chủ động trước thiên nhiên.

+ Với chính sách "khoán 10", một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, người nông dân ngày nay đã thực sự coi đồng ruộng, sản phẩm làm ra là của chính mình, mặt khác, mọi tri thức khoa học trong sản xuất nông nghiệp đã lớn lên và được tích lũy trong mọi người, mọi nhà.

Tất cả đã tạo nên thắng lợi trong vụ chiêm xuân 1994 - 1995 vừa qua, mà chúng ta trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, cũng như trong nghiên cứu khoa học đã rút ra những bài học bổ ích.